

Bản án số: 254/2024/HS-ST

Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyên;

2. Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoài N**; (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: V, sinh năm: 1949 và bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1949; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 anh, chị, em; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024; tạm giam từ ngày 12/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: 994A/120 tổ A, kh, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2011, do không có tiền tiêu xài nên Võ Hoài N cùng Lê Hoàng T và N1 (không rõ lai lịch) rủ nhau chiếm đoạt tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài, thống nhất thủ đoạn là N sẽ đóng giả gái bán dâm đứng trên lề đường Nguyễn Văn Linh đón khách. Khi có khách đến trao đổi mua bán dâm thì T và N sẽ chặn xe của khách lại và dùng hung khí tấn công để cướp tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy kiểu dáng Wave (không rõ biển số) chở T và N lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh. Khi đến khu vực cầu Ông Bé thuộc Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì N để N xuống xe đứng trên lề đường, rồi N chở T chạy xe vòng lại đầu cách N khoảng 20 mét quan sát. Một lúc sau, N và T phát hiện anh Nguyễn Tấn S điều khiển xe mô tô biển số 54Z7-8315 đến gần chỗ N đang đứng nên N chở T đến chặn đầu xe của anh Sang. N xuống xe dùng roi điện chích vào người anh S và đánh anh Sang. N lục lấy được chiếc ví của anh S bên trong có số tiền 4.600.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. Sau đó, N lên xe máy của N điều khiển bỏ chạy trước. Lúc này, N kêu T lấy xe mô tô biển số 54Z7-8315 của anh S nên T leo lên xe rồi đề máy chở N tẩu thoát về hướng Quốc lộ 1A, được khoảng 01 kilômét thì N và T gặp N tại một con hẻm nhỏ. N đưa cho N chiếc ví vừa cướp được của anh S rồi bỏ đi, còn N điều khiển xe mô tô biển số 54Z7-8315 chở T chạy về tỉnh Đồng Tháp gặp Trần Tuấn C. Tại đây, N nói cho C biết xe mô tô biển số 54Z7-8315 do N và T phạm tội mà có và nhờ C cầm giúp xe này. C đồng ý và đem xe đến cửa hàng cầm đồ Thẩm địa chỉ 81 Tỉnh lộ 854, khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp gặp anh Nguyễn Ngọc Thẩm cầm được xe với giá 10.000.000 đồng về đưa lại cho Nghi. N cho C 500.000 đồng và chia T, N, N mỗi người 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 500.000 đồng và số tiền 4.600.000 đồng trong ví cả nhóm tiêu xài chung hết.

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2011, N, N1, Cường, T tiếp tục rủ nhau đi cướp tài sản thì tất cả đồng ý, N đưa cho C giữ 01 roi điện. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/11/2011, khi cả 4 đối tượng đi trên 02 xe mô tô đang lưu thông trên đường Nguyễn Hữu Thọ tìm người đi đường để cướp tài sản thì bị Công an phường Tân Hưng, Quận 7 tuần tra bắt giữ được C và Thương. N1 và N trốn thoát.

Ngày 05/11/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khởi tố bị can đối với Lê Hoàng T về tội “Cướp tài sản” và Trần Tuấn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 133 và 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Vào ngày 12/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa ra xét xử đối với các bị can Lê Hoàng T mức án 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và Trần Tuấn C mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 84/2012/HSST. Đối với Võ Hoài N do bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra

Quyết định truy nã. Đến ngày 05/3/2024, Võ Hoài N đến Công an xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, Đồng Tháp đầu thú. Sau đó N được di lý, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh.

Kết luận định giá tài sản số 1747/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 54Z7-8315, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 16/10/2011 trị giá 15.291.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Võ Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản cùng với T và N N đã nêu trên. Lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 98-105).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 54Z7-8315, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy Bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tấn S, đã trao trả cho anh Nguyễn Tấn S.

- 01 xe mô tô biển số 66K5-9262, Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Út.

- 01 roi điện màu đen hiệu TW-10 dài 15cm, 01 dây xích màu xanh dài 50cm, 01 ổ khoá màu trắng hiệu Valor; 01 điện thoại di động hiệu SamSung SGH-J700; 01 điện thoại di động hiệu SamSung F480 màu xám dán keo xanh.

- 01 Chứng minh nhân dân bản sao mang tên Nguyễn Tấn S, 01 giấy cầm đồ.

- 01 bóp màu nâu bên trong có số tiền 1.390.000 đồng.

Tất cả các vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 84/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tấn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 4.600.000 đồng bị cướp, anh S không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Hoài N về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Võ Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống N lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Hoài N về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoài N từ 08 năm đến 09 năm tù.

2/ Vật chứng thu giữ: Đề nghị không xem xét do tất cả các vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 84/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 54Z7-8315, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy Bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tấn S, đã trao trả cho anh Nguyễn Tấn S.

- 01 xe mô tô biển số 66K5-9262, Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Út.

- 01 roi điện màu đen hiệu TW-10 dài 15cm, 01 dây xích màu xanh dài 50cm, 01 ổ khoá màu trắng hiệu Valor; 01 điện thoại di động hiệu SamSung SGH-J700; 01 điện thoại di động hiệu SamSung F480 màu xám dán keo xanh.

- 01 Chứng minh nhân dân bản sao mang tên Nguyễn Tấn S, 01 giấy cầm đồ.

- 01 bóp màu nâu bên trong có số tiền 1.390.000 đồng.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 4.600.000 đồng bị cướp, anh S không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm lo cho mẹ bị bệnh và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, tội danh: Qua điều tra cũng N tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày

16/10/2011, tại khu vực cầu Ông Bé thuộc Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Hoài N cùng với Lê Hoàng T và N (không rõ lai lịch) cùng bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, đồng thời sử dụng roi điện là hung khí nguy hiểm đối với anh Nguyễn Tấn S để thực hiện hành vi cướp xe mô tô biển số 54Z7-8315 trị giá 15.291.500 đồng và số tiền 4.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.891.500 đồng. Hành vi của bị can Võ Hoài N đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp có tổ chức và dùng thủ đoạn nguy hiểm.

N vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Võ Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây bức xúc trong xã hội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc cướp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại trong vụ Cướp tài sản nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Vật chứng thu giữ: Do tất cả các vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 84/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 4.600.000 đồng bị cướp, anh S không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Hoài N: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo Võ Hoài N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án(20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang